

NAVIBANK

Securities

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAVIBANK

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2011**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank

Website: www.nvs.vn

Email: contact@nvs.vn

Hội sở chính: Tầng 6 Tháp A, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội

Tel: (844) 3724 5999

Fax: (844) 3724 5775

Chi nhánh: Lầu 3, Tòa nhà Petroland, 16 Trương Định, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh

Tel: (848) 3930 1409

Fax: (848) 3930 2201

Hà Nội, tháng 3 năm 2012

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng

Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank (NVS) là một công ty chứng khoán được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 93/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16 tháng 05 năm 2008.

Công ty có trụ sở chính tại Tầng 6, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.

Hoạt động chính của NVS là cung cấp các dịch vụ chứng khoán bao gồm: môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác.

Năm 2011, NVS đã tiến hành một số hoạt động cơ bản nhằm thúc đẩy sự phát triển của Công ty, cụ thể như sau:

- Ngày 11/01/2011, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 02/GPĐC-UBCK, theo đó, Công ty Cổ phần Chứng khoán E-Việt được đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank:

- + Tên đầy đủ: Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank
- + Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank
- + Tên tiếng Anh: Navibank Securities Joint Stock Company
- + Tên viết tắt: NVS

- Ngày 28/03/2011, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo đã nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2011 của NVS theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2011/NVS/NQ-ĐHCD.

- Cùng ngày, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Quyết định số 273/QĐ-UBCK chấp thuận cho NVS giao dịch bán cổ phần trên 10% trở lên vốn điều lệ cho các cổ đông là cá nhân trong nước trong đợt phát hành riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 35,1 tỷ đồng lên 161 tỷ đồng.

- Ngày 04/05/2011, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Quyết định số 345/QĐ-UBCK chấp thuận cho NVS cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến cho nhà đầu tư qua trang web <http://www.nvs.vn>

- Ngày 19/05/2011, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Giấy phép điều chỉnh số 32/GPĐC-UBCK về việc tăng vốn điều lệ của NVS lên 161 tỷ đồng.

- Ngày 29/07/2011, Đại hội đồng cổ đông NVS họp và ra Nghị quyết số 02/2011/NVS/NQ-ĐHCD với nội dung là thay đổi ban lãnh đạo của Công ty như sau:

+ Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị: ông Nguyễn Hồng Sơn và ông Lê Quang Trí giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị thay cho ông Vũ Quang Thịnh và ông Vũ Hồng Quỳnh.

+ Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát: ông Đặng Đức Thiện giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát thay cho bà Trịnh Thị Hương Mai.

- Ngày 16/08/2011, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Giấy phép điều chỉnh số 48/GPĐC-UBCK về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của NVS, theo đó, người đại diện theo pháp luật mới của Công ty là ông Nguyễn Hồng Sơn thay cho ông Vũ Quang Thịnh. Ông Nguyễn Hồng Sơn giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Quá trình và Định hướng phát triển

Trong năm qua, NVS vẫn tiến hành cung cấp các dịch vụ chứng khoán bao gồm: môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh của Công ty đã phát triển hơn rất nhiều thông qua những lần thay đổi tích cực về mặt cơ cấu tổ chức nêu tại Mục 1. Khối tư vấn đã được tổ chức lại theo mô hình Ngân hàng đầu tư (Investment Bank – IB) với các dịch vụ như: Tư vấn phát hành, mua bán sáp nhập doanh nghiệp (M&A), tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn cổ phần hóa. Đồng thời, hoạt động tại Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty khá hiệu quả nên đã thu hút được nhiều nhà đầu tư tiềm năng lớn tại đây. Việc tăng vốn điều lệ từ 35,1 tỷ lên 161 tỷ đã giúp cho Công ty có thể mở rộng hoạt động, hỗ trợ cho khách hàng trong hoạt động giao dịch. Sắp tới Công ty sẽ tiến hành bổ sung thêm nghiệp vụ tự doanh chứng khoán để đa dạng hóa hoạt động của Công ty. Ngoài ra, Công ty sẽ mở phòng giao dịch tại một số địa điểm ở Hà Nội, tuyển dụng thêm nhân sự và mở rộng chiến lược phát triển kinh doanh.

Trong ba năm tới, NVS phấn đấu trở thành một trong 15 công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam về thị phần môi giới, được đánh giá là công ty chứng khoán có uy tín về dịch vụ môi giới và tư vấn tài chính đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đồng thời, trở thành nơi làm việc được chọn lựa của những người thông minh và sáng tạo, sẵn sàng đóng góp trí tuệ và sức lực cho sự thịnh vượng chung của NVS và cộng đồng.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán năm 2011 là 2.125.308.011 đồng tăng 43,07% so với năm 2010 (doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán năm 2010 là 1.485.572.322 đồng).

Tất cả các mặt hoạt động của NVS đều hoạt động khá hiệu quả và uy tín của NVS ngày càng tăng trong cộng đồng các công ty chứng khoán, các nhà đầu tư, các cơ quan quản lý Nhà nước.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Hoạt động kinh doanh của NVS đã đạt được các kế hoạch đề ra mặc dù tình hình thị trường chứng khoán trong năm 2011 có nhiều khó khăn cho hoạt động của NVS, đặc biệt là NVS mới được thay đổi cơ cấu tổ chức.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

Trong năm 2011, NVS có nhiều thay đổi lớn, đặc biệt là:

- Kiện toàn Hội đồng quản trị, bộ máy điều hành và các phòng ban.
- Thay đổi tên Công ty.
- Tăng vốn điều lệ.
- Thay đổi, hoàn thiện các quy trình hoạt động, các nội quy, quy chế quản trị Công ty, nghiên cứu sản phẩm mới đa dạng cung cấp cho khách hàng.
- Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty có nhiều thay đổi tích cực, đáng kể. Chất lượng dịch vụ của NVS cung cấp cho khách hàng ngày càng đa dạng, phong phú, được khách hàng đánh giá cao.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Trong tương lai, để thực hiện kế hoạch trở thành một trong 15 công ty chứng khoán hàng đầu, NVS cần phải thực hiện các kế hoạch sau đây:

- Khối Môi giới: Tiếp tục phát triển theo cả chiều rộng và chiều sâu. Thực hiện các biện pháp cần thiết để tăng số lượng khách hàng và giá trị giao dịch, phấn đấu nằm trong TOP 15 thị trường.
- Khối Ngân hàng đầu tư: Thực hiện đầy đủ các dịch vụ tư vấn bao gồm tư vấn tái cấu trúc tài chính, tư vấn phát hành, M&A, tư vấn cổ phần hóa, tư vấn niêm yết, phát hành, chuyển đổi doanh nghiệp... Hoạt động đầu tư thực hiện theo các hình thức linh hoạt phù hợp với tình hình thị trường trong từng thời kỳ.
- Các khối khác: Đẩy mạnh các hoạt động tài chính cung cấp cho nhà đầu tư và các hoạt động khác tuân thủ theo pháp luật và đảm bảo an toàn vốn cho các cổ đông.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2011
1	Cơ cấu tài sản	%	
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		1.35%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		98.65%

2	Cơ cấu nguồn vốn	%	
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		86.70%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		13.30%
3	Khả năng thanh toán	Lần	
	- Khả năng thanh toán nhanh		4.319
	- Khả năng thanh toán hiện hành		4.324
4	Tỷ suất lợi nhuận	%	
	- Tỷ suất lợi nhuận /Tổng tài sản		(1.59%)
	- Tỷ suất lợi nhuận /Doanh thu thuần		(88.26%)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn		(11.98%)

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty đã đạt được các kế hoạch đề ra mặc dù tình hình thị trường chứng khoán trong năm 2011 có nhiều khó khăn và đặc biệt là Công ty mới được thay đổi cơ cấu tổ chức.

Về hoạt động môi giới, trong năm 2011 đã có tổng cộng là 1449 tài khoản được mở, so với 633 tài khoản tại ngày 31/12/2010 thì đã tăng trưởng được 229%. Phí giao dịch thu được là 2,170,898,806 đồng so với 1,560,692,148 đồng năm 2010, tăng 139%.

Về hoạt động tư vấn, năm 2011 đã và đang thực hiện được khá nhiều Hợp đồng tư vấn, mang lại doanh thu hơn 200 triệu đồng.

Các hoạt động khác chủ yếu là các dịch vụ tài chính cung cấp cho nhà đầu tư. Công ty đã xây dựng được quy trình chặt chẽ, thiết lập phần mềm tiên tiến và hiệu quả quản lý hoạt động này, xây dựng danh mục hợp lý làm hài lòng khách hàng. Điều quan trọng nhất là không để thất thoát tài sản và tiền vốn của cổ đông.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

Tiến bộ đầu tiên và lớn nhất trong năm 2011 là NVS đã tăng vốn hoạt động cho NVS từ 35,1 tỷ đồng lên 161 tỷ đồng. Thay đổi lớn và thực sự về mặt tổ chức đã đem đến những thay đổi về mục tiêu, về chiến lược kinh doanh, về các biện pháp thực hiện mục tiêu, và về kết quả kinh doanh. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc khối Môi giới, Giám đốc khối IB, các trưởng phòng và một số nhân viên đã thay đổi. NVS đã có một đội ngũ nhân sự được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm làm việc tại các công ty lớn trong và ngoài nước, những con người nhiệt huyết với công việc. NVS đã thay đổi mục tiêu từ chỗ chỉ hoạt động cầm chừng, nghe ngóng chờ thời đến một mục tiêu đầy tham vọng là trở thành 1 trong 15 công ty chứng khoán hàng đầu thị trường trong 3 năm tới. Chiến lược kinh doanh cũng đã thay đổi. NVS sử dụng tối đa thế mạnh về vốn, công nghệ, về nhân sự tốt để đưa ra những sản phẩm đa dạng có chất lượng cao làm hài lòng khách hàng, từ đó mở rộng thị phần, tăng doanh thu và lợi nhuận. Kết quả cuối cùng NVS đạt được trong năm 2011 như đã trình bày trong phần trên tuy còn khiêm tốn song nó là một con số rất có ý nghĩa

vì NVS chỉ thực sự đi vào hoạt động từ tháng 07 năm 2010 và với những cách thức mà NVS đang làm, chắc chắn NVS sẽ có những bước tiến dài trong thời gian tới.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Hoạt động môi giới tiếp tục phát triển mạnh theo chiều rộng lẫn chiều sâu. Tiếp tục khai thác khách hàng cá nhân và phát triển khách hàng tổ chức. Xúc tiến tìm kiếm khách hàng nước ngoài, đặc biệt là từ Nhật bản, Hàn Quốc, Mỹ. Phát triển mạng lưới các chi nhánh, văn phòng giao dịch, các nhân viên kinh doanh một cách phù hợp với tình hình thị trường tại mỗi thời kỳ.

Thực hiện đầy đủ và mạnh mẽ các hoạt động tư vấn và ngân hàng đầu tư. Đặc biệt chú trọng hoạt động M&A, tái cấu trúc vốn, tư vấn phát hành và đại lý phát hành.

Dịch vụ tài chính tiếp tục được đẩy mạnh với những sản phẩm phong phú đa dạng cho nhà đầu tư. Song hoạt động này phải đảm bảo nguyên tắc an toàn tài chính, không để thất thoát tài sản của cổ đông.

Để thực hiện được các kế hoạch trên, những biện pháp cơ bản sau đây phải được thực hiện:

- Tuyển dụng nhân sự có chất lượng cao và đào tạo nghề nghiệp cho họ để họ có đủ năng lực và kinh nghiệm thực hiện công việc được giao.
- Không ngừng hoàn thiện và nâng cấp hệ thống công nghệ.
- Có chính sách tốt cho khách hàng và cho nhân viên.
- Hoàn thiện các quy trình hoạt động.
- Bổ sung nghiệp vụ tự doanh để đa dạng hóa hoạt động của Công ty.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mã số	Tài sản	31/12/2011	31/12/2010
100	A. Tài sản ngắn hạn	926.454.056.705	47,045,711,182
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	119.438.199.623	20,940,450,187
111	1. Tiền	21.663.199.623	8,940,450,187
112	2. Các khoản tương đương tiền	97.775.000.000	2,000,000,000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		3,763,144
121	1. Đầu tư ngắn hạn	-	3,763,144
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	805.892.064.305	24,597,766,182
131	1. Phải thu của khách hàng	1.892.935.000	4,448,997,807
132	2. Trả trước cho người bán	1.179.677.980	2,976,557,296

133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		
135	4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		
138	5. Các khoản phải thu khác	802.819.451.325	17,172,211,079
150	V. Tài sản ngắn hạn khác	1.123.792.777	1,503,731,669
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	349.691.012	1,012,156,153
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	139.343.084	
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	9.754.895	
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	625.003.786	491,575,516
200	B. Tài sản dài hạn	12.862.720.448	12,202,981,478
220	II. Tài sản cố định	9.512.271.184	10,835,269,917
221	1. Tài sản cố định hữu hình	7.186.610.719	8,051,150,073
222	- Nguyên giá	11.740.416.784	10,766,301,103
223	- Giá trị hao mòn lũy kế	(4.553.806.065)	(2,715,151,030)
227	2. Tài sản cố định vô hình	2.325.660.465	2,784,119,844
228	- Nguyên giá	4.146.847.625	3,807,929,130
229	- Giá trị hao mòn lũy kế	(1.821.187.160)	(1,023,809,286)
260	V. Tài sản dài hạn khác	3.170.449.264	1,367,711,561
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	2.040.353.884	346,624,726
263	2. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	288.379.000	161,587,449
268	3. Tài sản dài hạn khác	841.716.380	859,499,386
250	Tổng cộng tài sản	939.136.777.153	59,248,692,660
Nguồn vốn			
300	A. Nợ phải trả	814.249.343.253	45,298,344,932
310	I. Nợ ngắn hạn	214.249.343.253	45,298,344,932
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	48.000.000.000	-
312	2. Phải trả người bán	126.977.580	1,645,300,673
313	3. Người mua trả tiền trước		82,687,400
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	144.099.582	168,225,779
315	5. Phải trả người lao động		1,075,568
316	6. Chi phí phải trả	1.168.132.662	1,014,119,377

321	7. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		
328	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	164.810.133.429	42,386,936,135
330	II Nợ dài hạn	600.000.000.000	
333	3. Phải trả dài hạn khác	600.000.000.000	
400	B. Nguồn vốn chủ sở hữu	124.887.433.900	13,950,347,728
410	I. Vốn chủ sở hữu	124.887.433.900	35,100,000,000
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	124.887.433.000	35,100,000,000
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(36.112.566.100)	(21,149,652,272)
440	Tổng cộng nguồn vốn	939.136.777.153	59,248,692,660

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2010
006	6. Chứng khoán lưu ký nước	569.805.440.000	230,406,040,000
007	6.1. Chứng khoán giao dịch	472.295.240.000	217,150,940,000
009	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	472.295.240.000	217,150,940,000
012	6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	1.009.310.000	50,000,000
014	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	1.009.310.000	50,000,000
017	6.3. Chứng khoán cầm cố	92.700.000.000	
019	- Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	92.700.000.000	
027	6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	3.786.900.000	12,849,100,000
029	- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	3.786.900.000	12,849,100,000
027	6.7. Chứng khoán chờ giao dịch	13.990.000	356,000,000
029	- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	13.990.000	356,000,000

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011

Mã số	Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2010
-------	----------	------------	------------

01	1. Doanh thu	16.953.230.546	3,338,147,502
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	2.125.308.011	1,485,572,322
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	-	2,946,675
01.5	Doanh thu hoạt động tư vấn	215.636.364	-
01.6	Doanh thu lưu ký	-	-
01.7	Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	-	-
01.8	Thu cho thuê sử dụng tài sản	-	-
01.9	Doanh thu khác	14.612.286.171	1,849,628,505
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	16.953.230.546	3,338,147,502
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh	18.864.524.478	3,882,339,345
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	(1.911.293.932)	(544,191,843)
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.548.112.765	8,532,908,326
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(14.459.406.697)	(9,077,100,169)
31	8. Thu nhập khác	245.690.872	1,223,730,769
32	9. Chi phí khác	749.198.003	8,449,505
40	10. Lợi nhuận khác	(503.507.131)	1,215,281,264
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(14.962.913.828)	(7,861,818,905)
60	12. Lợi nhuận tính thuế	(14.962.913.828)	(7,862,005,580)
70	13. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		-
80	14 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(14.962.913.828)	(7,861,818,905)

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC).

Địa chỉ: 01 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội.

Tel: (84-4) 3824 1990/1 Fax: (84-4) 3825 3973

- Ý kiến kiểm toán độc lập: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng

khoán Navibank tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.” Trích dẫn: Báo cáo kiểm toán số 111/2012/BC.KTTC-AASC.KT2 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC).

- Nhận xét đặc biệt: Không có.

2. Kiểm toán nội bộ

Trên cơ sở tiến hành rà soát và kiểm tra các số liệu về tình hình hoạt động chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank trong năm 2011, Ban kiểm soát đã nhận xét như sau:

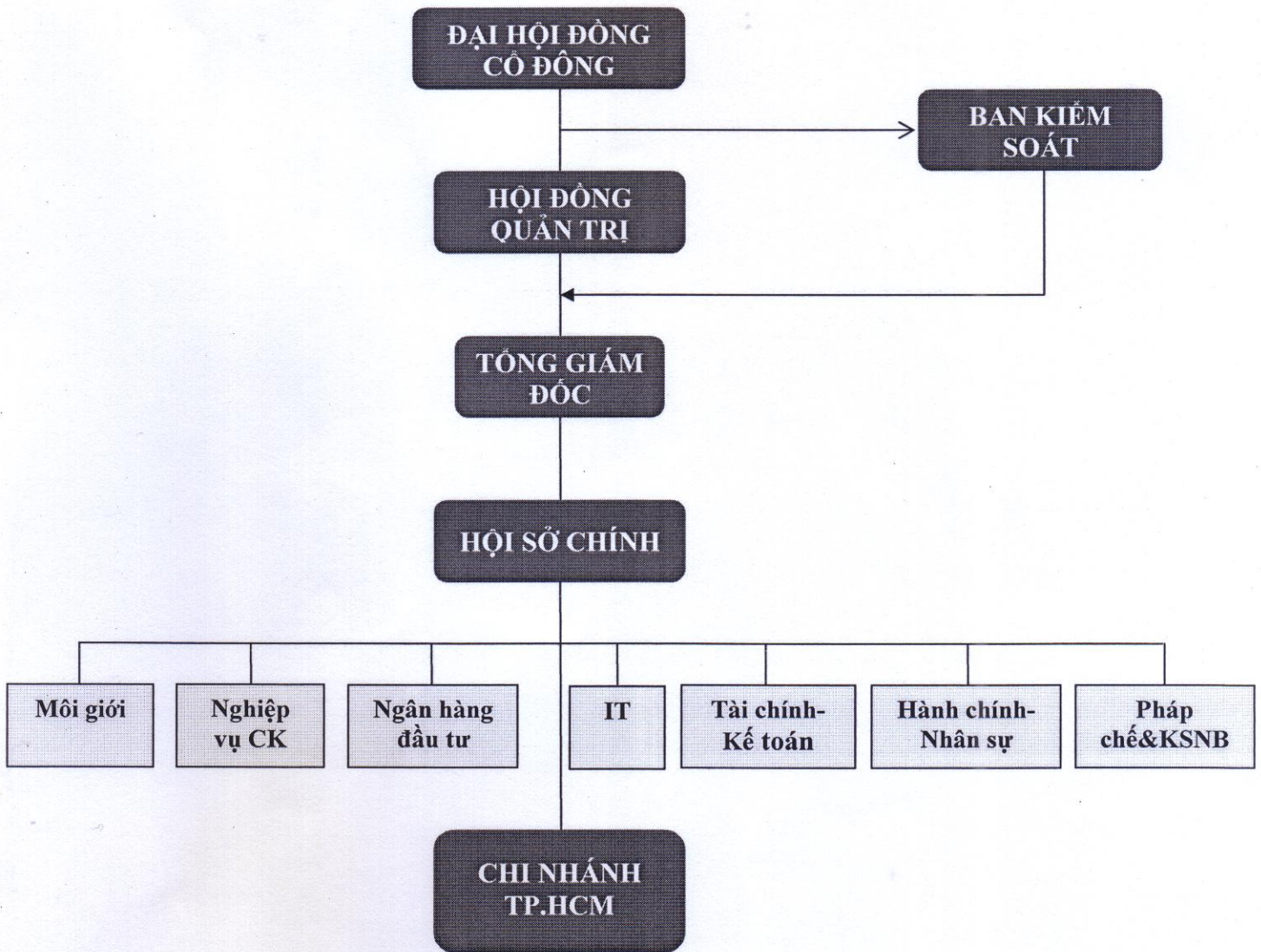
- Về mặt kế toán: Các báo cáo tài chính, sổ sách kế toán và chứng từ được lập phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống kế toán các công ty chứng khoán hiện hành và tuân thủ các quy định pháp lý của cơ quan quản lý Nhà nước liên quan.
- Về mặt quản lý: Ban lãnh đạo của Công ty đã tuân thủ các quy trình kiểm soát nội bộ, luôn quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ nhân viên, từng bước cải thiện và nâng cao thu nhập cũng như các chế độ khác cho người lao động như bảo hiểm, phúc lợi.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: Không có.
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: Không có.
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Không có.
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan: Không có.

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của công ty



2. Lý lịch tóm tắt của các cá nhân trong Ban điều hành

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Địa chỉ thường trú	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1.	Phạm Ngọc Thắng	11/03/1961	Hà Nội	Số 10 K1 TT Trần Hưng Đạo, P.Đông Nhân, Hai Bà Trưng, HN	Tổng Giám đốc	Thạc sỹ QTKD
2.	Trương Hải Hưng	25/06/1968	Hà Tây	3B2-3-4 Mỹ Viên, Phú Mỹ Hưng, p. Tân Phú, Q.7, TP HCM	Phó Tổng Giám đốc	Thạc sỹ QTKD

3. Quyền lợi của Ban Giám đốc

NVS chi trả một mức lương cạnh tranh cho Ban Giám đốc. Các chế độ Bảo hiểm được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật. Chế độ thưởng năm 2011 của Ban Giám đốc không có khác biệt so với mặt bằng chung của thị trường.

4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

NVS đã cơ bản xây dựng và kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng gọn nhẹ, khoa học, đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

Tổng số nhân viên tính đến ngày 31/12/2011 là 43 người.

Ý thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong việc tồn tại và phát triển nên tại NVS, NVS đã và đang cố gắng hoàn thiện bộ máy nhằm duy trì và phát triển đội ngũ nhân sự ngày càng chuyên nghiệp để phục vụ khách hàng một cách hiệu quả nhất. Khi xây dựng chế độ tiền lương và các chính sách dành cho người lao động, NVS luôn mong muốn rằng sẽ tạo mọi điều kiện cho người lao động an tâm, gắn bó lâu dài với Công ty. Vì vậy NVS có chính sách tiền lương và các chế độ khá hợp lý đối với người lao động như thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm theo quy định như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ khác. Ngoài các chế độ trên, NVS luôn quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động thể hiện qua các chính sách như thăm hỏi CBNV và người nhà khi bị ốm đau, bệnh tật; tặng quà và tổ chức cho CBNV nhân ngày sinh nhật và nhân ngày kết hôn. NVS luôn trân trọng những người có kinh nghiệm làm việc trong ngành tài chính, chính vì vậy tại NVS có những chính sách riêng dành cho đối tượng này như chính sách đề bạt, bổ nhiệm, khen thưởng...

5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:

Ngày 29/07/2011, Đại hội đồng cổ đông họp và ra Nghị quyết số 02/2011/NVS/NQ-ĐHCD với nội dung là thay đổi ban lãnh đạo của NVS như sau:

+ Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị: ông Nguyễn Hồng Sơn và ông Lê Quang Trí giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị thay cho ông Vũ Quang Thịnh và ông Vũ Hồng Quỳnh; đồng thời, bầu ông Vũ Hồng Sơn giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị và là người đại diện theo pháp luật thay cho ông Vũ Quang Thịnh.

+ Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát: ông Đặng Đức Thiện giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát thay cho bà Trịnh Thị Hương Mai.

- Thay đổi Ban Giám đốc: không có.

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên

Đến thời điểm cuối năm 2011, Hội đồng quản trị bao gồm 03 thành viên (không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập) và Ban Kiểm soát bao gồm 01 thành viên, cụ thể:

- Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT: Ông Nguyễn Hồng Sơn
- Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Sơn
- Thành viên HĐQT: Ông Lê Quang Trí

Năm 2011 là năm đầy khó khăn, thử thách đối với NVS nhưng thông qua việc thay đổi các thành viên của Hội đồng quản trị mà tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty đã có những thay đổi tiến bộ bởi Hội đồng quản trị luôn sát sao chỉ đạo hoạt động của Công ty, không nản lòng trước những thách thức của thời đại, đã đưa ra được những chủ trương, quyết sách bảo đảm hoạt động của NVS và nhằm phát triển NVS. Thành viên Hội Đồng Quản Trị và Cổ đông là những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh và trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính.

Mặc dù chưa tiến hành thành lập các tiểu ban nhưng Hội đồng quản trị đã có những bước chuẩn bị về nhân sự, tổ chức hoạt động cho các lĩnh vực này để có thể triển khai thực hiện cho năm tới.

- Ban Kiểm soát: ông Đặng Đức Thiện

Năm 2011, Ban Kiểm soát luôn đảm bảo thực hiện đúng và hiệu quả các nhiệm vụ của Ban thông qua việc không chỉ theo dõi chặt chẽ các mặt hoạt động của Hội đồng quản trị mà còn phối hợp với các bộ phận chức năng khác trong Công ty tiến hành những đợt kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tại các phòng, ban để đưa ra những nhận xét, kiến nghị hợp lý, góp phần đảm bảo hoạt động của NVS an toàn và hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật và của cơ quan quản lý Nhà nước liên quan.

Thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát được hưởng thù lao theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông từng thời kỳ.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

2.1. *Cổ đông Nhà nước*: không có.

2.2. *Cổ đông sáng lập*: không còn.

2.3. *Cổ đông nước ngoài*: không có.



NGUYỄN HỒNG SƠN

